

Số: /BC-THCSĐT

Đa Tốn, ngày 28 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025”

Thực hiện Thông tư số 06/2019/TT- BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Kế hoạch số 3081/KH-SGDĐT ngày 19/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025”;

Kế hoạch số 134/KH-GD&ĐT ngày 28/9/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Gia Lâm về thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025”;

Đề án số /DA-THCSĐT thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 – 2025”;

Qua một năm triển khai thực hiện Trường THCS Đa Tốn báo cáo kết quả thực hiện quy tắc ứng xử trong trường như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Tổng số lớp: 23; Tổng số học sinh: 957 học sinh;

Tổng số CB- GV-NV biên chế: 48, Trong đó BGH: 02; GV: 38; NV: 08.

1. Thuận lợi

- Trường THCS Đa Tốn luôn được Sở giáo dục & Đào tạo và Phòng Giáo dục huyện Gia Lâm quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời về cơ sở vật chất, chuyên môn.

- Được các cấp Ủy Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể các cấp, quần chúng quan tâm hỗ trợ tinh thần, vật chất.

- Cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ dạy và học đầy đủ, trường lớp khang trang, thoáng mát, thu hút trẻ tới trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện nội dung Giáo dục chương trình THCS.

- Đội ngũ giáo viên trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, nhiệt tình, năng động tham gia tích cực các phong trào mà nhà trường và ngành phát động luôn đạt hiệu quả cao.

- Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên nhà trường vững vàng về tư tưởng chính trị, có kinh nghiệm về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm cao, biết học tập và chia sẻ kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động.

- Phụ huynh tin tưởng vào chất lượng chăm sóc nuôi dạy trẻ của trường, sẵn sàng hỗ trợ về mọi mặt tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt khâu nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và tham gia tốt các phong trào cấp trên phát động.

- Phong trào xã hội hoá giáo dục ngày càng có hiệu quả.

2. Khó khăn

- Đội ngũ giáo viên còn dạy chéo môn.

- CSVC chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới (về trang thiết bị,...)

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, học sinh, gia đình và cộng đồng về các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học; mục đích, ý nghĩa, biện pháp, trách nhiệm của nhà trường, gia đình người học, tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; thái độ, hành vi, ngôn ngữ, chuẩn mực của người học, người dạy, cán bộ, nhân viên trong trường học.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức:

1.1. Nội dung tuyên truyền:

Tuyên truyền sâu rộng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, học sinh, gia đình và cộng đồng về các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học; mục đích, ý nghĩa, biện pháp, trách nhiệm của nhà trường, gia đình người học, tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; thái độ, hành vi, ngôn ngữ, chuẩn mực của người học, người dạy, cán bộ, nhân viên trong trường học.

Cung cấp tài liệu giáo dục, tuyên truyền về ứng xử văn hóa cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các cơ sở giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành.

Tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, tình yêu thương con người và truyền thống văn hóa ứng xử của dân tộc Việt Nam, nêu gương cán bộ, nhà giáo, nhân viên và người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử, các cá nhân điển hình, mô hình nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng văn hóa ứng xử.

1.2. Hình thức tuyên truyền về văn hóa ứng xử trên bảng tin, cổng thông tin điện tử của ngành, của nhà trường.

Tuyên truyền thông qua tổ chức cuộc thi, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về ứng xử văn hóa trong trường học cho nhà giáo, người học tham gia; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, internet và mạng xã hội trong hoạt động tuyên truyền.

2. Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử trong trường học:

2.1. Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND Thành phố về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND Thành phố ban hành quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 18/8/2020 của UBND Thành phố về thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025”. Nhà trường xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử với sự tham gia và cam kết của các bên liên quan (cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh...).

2.2. Nội dung của Quy tắc ứng xử trong trường học

2.2.1. Quy tắc ứng xử chung

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

2.2.2. Ứng xử của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

2.2.3. Ứng xử của giáo viên

Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

2.2.4. Ứng xử của nhân viên

Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

2.2.5. Ứng xử của học sinh trong nhà trường

Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

Ứng xử với học sinh khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép.

2.2.6. Ứng xử của cha mẹ học sinh

Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

2.2.7. Ứng xử của khách đến trường

Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

2.3. Hiệu trưởng có trách nhiệm quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học biết và thực hiện quy tắc ứng xử.

2.4. Quy tắc ứng xử được niêm yết tại các bảng tin, bảng thông báo, website nhà trường, trong phòng học, phòng làm việc và những nơi cần thiết khác của nhà trường; gửi tới từng thành viên nhà trường qua hệ thống email, hệ thống liên lạc điện tử, cha mẹ học sinh.

2.5. Cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, cán bộ Đoàn - Hội - Đội, Công đoàn nhà trường thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung quy tắc ứng xử trong trường học trong các tiết học chính khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh...

2.6. Phát huy tính gương mẫu của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử; chú trọng xây dựng nhân cách người thầy. Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, tạo nền tảng về nhận thức và hành động để xây dựng môi trường văn hóa và ứng xử văn hóa trong trường học.

IV. KẾT QUẢ CỤ THỂ

Hiệu trưởng quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học biết và thực hiện các quy tắc ứng xử (Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND Thành phố về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND Thành phố ban hành quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 18/8/2020 của UBND Thành phố về thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025”. Các quy tắc ứng xử được niêm yết tại các bảng tin, bảng thông báo, website nhà trường, trong phòng hội đồng và những nơi cần thiết khác của nhà trường;

100 % cán bộ, giáo viên, nhân viên và 1295 học sinh, PHHS nắm bắt được các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học; mục đích, ý nghĩa, biện pháp, trách nhiệm của nhà trường đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; thái độ, hành vi, ngôn ngữ, chuẩn mực của người học, người dạy, cán bộ, nhân viên trong trường học; Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

Cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục,...

Trên đây là báo cáo kết quả tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử của trường THCS Đa Tốn năm học 2020-2021./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT;
- CBGV-NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Tuấn